

Bản án số: 84/2017/HSST

Ngày: 18 - 8 - 2017

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN-TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phan Thị Thúy

*Các hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Trần Thị Bích Hợp

2. Ông Trần Thắng

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Hồng Diễm là Thư ký Tòa án nhân dân TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Quy Nhơn tham gia phiên tòa:** Ông Trần Thanh Tuyền là Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2017 tại Ủy ban nhân dân phường Nhơn Phú, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 86/2017/HSST ngày 31 tháng 7 năm 2017, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 115/2017/HSST/QĐ ngày 03 tháng 8 năm 2017 đối với bị cáo:

Phan Xuân V, sinh năm 1991 tại Bình Định; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn H, xã P, huyện T, Bình Định; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 12/12; con ông Phan Xuân S (chết) và bà Huỳnh Thị Đ sinh năm 1959; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/6/2017, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an TP. Quy Nhơn; có mặt.

**- Người bị hại:**

Chị Lê Thị Thanh H, sinh năm 1983; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: tổ 10, khu vực 5, phường N, TP. Quy Nhơn, Bình Định; có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 06/6/2017, Phan Xuân V đến phòng trọ của bạn là Trần Kim P tại 52/02 đường N, TP. Quy Nhơn chơi và mượn xe mô tô biển số 47H9-6398 của P để về quê. Khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, khi đi ngang nhà chị Lê Thị Thanh H bán tạp hóa bên đường Quốc lộ 1 A thuộc khu vực 5, phường N, TP.

Quy Nhơn, thấy vắng người nên V dừng xe với mục đích vào nhà trộm cắp tài sản. Khi đi, V có mang theo 01 con dao Thái Lan dài khoảng 20 cm. V dựng xe cách đó khoảng 15m rồi mang kính, khẩu trang, đội mũ bảo hiểm, đi bộ vào nhà chị H.

Khi vào nhà, thấy có chị H, V giả vờ hỏi mua thuốc lá. Khi V đưa cho chị H 20.000 (hai mươi nghìn) đồng tiền mua thuốc lá, thấy chị H cất tiền vào túi xách đang mang bên người, V nảy sinh ý định chiếm đoạt túi xách để lấy tiền. V dùng dao đe dọa, uy hiếp buộc chị H đưa tiền. Chị H vật ngã được V, nhưng V đứng dậy xô chị H ngã xuống đất, ngồi lên người chị H và dùng dao kê vào cổ tiếp tục đòi tiền. Chị H hoảng sợ không dám chống cự mà đưa túi xách cho V. V cầm lấy chạy ra ngoài, chị H tri hô và cầm một cục đá đuổi theo. V sợ bị ném đá nên bỏ xe lại chạy trốn. Lúc đó, có em Trần Quốc K đi xe đạp điện ngang qua, thấy vậy đuổi theo V. V bỏ chạy, bị vấp ngã, rơi dao. K đến lấy túi xách giao lại cho chị H. Ngay sau đó, chị H gọi Công an phường N đến bắt giữ V về trụ sở làm việc. Tại đây, V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Trong túi xách của chị H có 2.378.000 (hai triệu ba trăm bảy mươi tám nghìn) đồng tiền mặt và 137 card điện thoại các loại bao gồm: 01 card điện thoại Viettel có mệnh giá 200.000 (hai trăm nghìn) đồng, 05 card Viettel mỗi card có mệnh giá 100.000 (một trăm nghìn) đồng, 12 card Viettel mỗi card có mệnh giá 50.000 (năm mươi nghìn) đồng, 36 card loại Viettel mỗi card có mệnh giá 20.000 (hai mươi nghìn) đồng; 01 card Mobiphone có mệnh giá 200.000 (hai trăm nghìn) đồng, 12 card Mobiphone mỗi card có mệnh giá 50.000 (năm mươi nghìn) đồng, 26 card loại Mobiphone mỗi card có mệnh giá 20.000 (hai mươi nghìn) đồng; 01 card Vinaphone có mệnh giá 200.000 (hai trăm nghìn) đồng, 06 card Vinaphone mỗi card có mệnh giá 100.000 (một trăm nghìn) đồng, 08 card Vinaphone mỗi card có mệnh giá 50.000 (năm mươi nghìn) đồng, 14 card Vinaphone mỗi card có mệnh giá 20.000 (hai mươi nghìn) đồng; 07 card Vietnammobile mỗi card có mệnh giá 50.000 (năm mươi nghìn) đồng, 08 card Vietnammobile mỗi card có mệnh giá 20.000 (hai mươi nghìn) đồng.

Ngày 24/6/2017, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: 137 card điện thoại trên có tổng giá trị 5.204.000 (năm triệu hai trăm lẻ bốn nghìn) đồng.

Chị Lê Thị Thanh H đã nhận lại túi xách bên trong còn đầy đủ tiền và 137 card điện thoại các loại. Quá trình Phan Xuân V kê dao vào cổ có làm chị bị trầy xước nhẹ ở cổ và mặt, chị H không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Cơ quan điều tra thu giữ của Phan Xuân V một túi xách vải màu đen đã qua sử dụng; một dao Thái Lan dài khoảng 20cm, có cán nhựa màu cam đã qua sử dụng; một kéo dài khoảng 20cm có cán nhựa màu đỏ bạc; một kính mát màu đen, có gọng màu vàng đã qua sử dụng; một cuộn băng keo trong; một áo khoác vải nhung màu đen, dài tay, đã qua sử dụng; một mũ bảo hiểm hiệu Vespa, màu xanh đen đã qua sử dụng. Phan Xuân V không có ý kiến gì về việc thu giữ vật chứng, yêu cầu nhận lại áo khoác và kính.

Bản Cáo trạng số 88/QĐ -KSĐT ngày 28 tháng 7 năm 2017 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn truy tố bị cáo Phan Xuân V về tội “Cướp tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 133 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Bị cáo thừa nhận đã dùng dao mang theo trong người kê vào cổ chị H buộc chị H đưa túi xách bên trong có tiền và nhiều card điện thoại các loại có tổng giá trị 7.582.000 (bảy triệu năm trăm tám mươi hai nghìn) đồng nên Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 133; điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự (BLHS), xử phạt bị cáo Phan Xuân V từ 05 (năm) đến 06 (sáu) năm tù. Áp dụng Điều 41 BLHS; Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS), tịch thu, tiêu hủy toàn bộ số vật chứng đang thu giữ.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Quy Nhơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Bị cáo Phan Xuân V có đầy đủ sức khỏe và trình độ học vấn để nhận thức và điều khiển hành vi của mình nên biết rất rõ tài sản hợp pháp và sức khỏe của công dân được pháp luật bảo hộ, mọi hành vi xâm phạm đều được phát hiện kịp thời và xử lý nghiêm minh, nhưng vì tham lam, xem thường pháp luật nên trên đường đi từ Tp. Quy Nhơn về nhà tại huyện T, phát hiện cửa hàng tạp hóa nhà chị Lê Thị Thanh H bên Quốc lộ 1A thuộc tổ 10, khu vực 5, phường N, TP. Quy Nhơn vắng người nên có ý định vào lén lút lấy tài sản. Bị cáo dựng xe mô tô cách nhà chị H 15m rồi đi vào nhà. Khi vào nhà, thấy có chị H trong nhà nên bị cáo giả vờ hỏi mua thuốc lá, thấy chị H cất tiền bị cáo trả khi mua thuốc lá vào túi xách chị đang đeo bên người, biết trong túi xách có tiền, bị cáo nảy sinh ý định chiếm đoạt. Bị cáo đã dùng dao mang theo đe dọa, uy hiếp tinh thần để chị H đưa tiền nhưng chị H không đưa còn vật bị cáo ngã xuống đất. Bị cáo vùng dậy, xô chị H ngã, ngồi trên người chị, dùng dao kề cổ, buộc chị H đưa túi xách

nếu không sẽ đâm chị H. Vì hoảng sợ nên chị H đã đưa túi xách bên trong có tiền và nhiều card điện thoại di động các loại với nhiều mệnh giá khác nhau cho bị cáo. Bị cáo đã dùng vũ lực đối với chị H làm cho chị lâm vào tình trạng không thể chống đỡ được, chiếm đoạt túi xách bên trong có 2.378.000 (hai triệu ba trăm bảy mươi tám nghìn) đồng và 137 card điện thoại di động các loại. Theo định giá của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự TP. Quy Nhơn định giá và kết luận thì 137 card điện thoại di động bị cáo chiếm đoạt của chị H có giá trị 5.204.000 (năm triệu hai trăm lẻ bốn nghìn) đồng. Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt của chị H là 7.582.000 (bảy triệu năm trăm tám mươi hai nghìn) đồng nên bị cáo đã phạm tội “Cướp tài sản”, với tình tiết định khung hình phạt “Dùng thủ đoạn nguy hiểm”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 133 BLHS.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản, sức khỏe của người khác, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội ở địa phương nên cần xử phạt nghiêm khắc và cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa mới có tác dụng răn đe, giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung đối với xã hội.

Tuy nhiên, tại cơ quan Điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS. Bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của BLHS, nhân thân tốt, tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi ngay và trả lại cho người bị hại nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 BLHS xử bị cáo với mức án dưới khung hình phạt như đề nghị của Kiểm sát viên để bị cáo an tâm cải tạo, sớm tái hòa nhập với cộng đồng.

#### *Về bồi thường thiệt hại:*

Chị Hòa đã nhận lại toàn bộ số tài sản bị bị cáo chiếm đoạt, vết thương do bị cáo gây ra khi dùng dao khống chế chiếm đoạt tiền của chị không đáng kể, chị H tự nguyện không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên không xem xét.

#### *Về xử lý vật chứng:*

Xét toàn bộ số đồ vật Cơ quan điều tra đang thu giữ của bị cáo thì con dao là vũ khí bị cáo dùng tấn công chị H, áo khoác, kính, mũ bảo hiểm bị cáo sử dụng khi thực hiện hành vi phạm tội, không có giá trị kinh tế nên không trả lại cho bị cáo mà tịch thu, tiêu hủy. Các đồ vật khác là đồ dùng của bị cáo, bị cáo không yêu cầu nhận lại, không có giá trị kinh tế nên tịch thu, tiêu hủy.

#### *Về án phí:*

Bị cáo bị kết án về tội “Cướp tài sản” nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 99 BLTTHS.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo Phan Xuân V phạm tội “Cướp tài sản”.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 133; điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự

Xử phạt: Bị cáo Phan Xuân V 05 (năm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/6/2017.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 BLHS; Điều 76 BLTTHS

Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) túi xách vải màu đen đã qua sử dụng; 01 (một) dao Thái Lan dài khoảng 20cm, có cán nhựa màu cam đã qua sử dụng; 01 (một) kéo dài khoảng 20cm có cán nhựa màu đỏ bạc; 01 (một) kính mát màu đen, có gọng màu vàng đã qua sử dụng; 01 (một) cuộn băng keo trong; một áo khoác vải nhung màu đen, dài tay, đã qua sử dụng; 01 (một) mũ bảo hiểm hiệu Vespa, màu xanh đen đã qua sử dụng theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 31/7/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự TP. Quy Nhơn.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự

Buộc bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhân:**

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND Tp. Quy Nhơn;
- Chi cục THADS Tp. Quy Nhơn;
- CQ CSĐT CA Tp. Quy Nhơn;
- Đội ĐTTH CA Tp. Quy Nhơn;
- Đương sự;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Phan Thị Thúy**

**Hội thẩm nhân dân**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Phan Thị Thúy**